

CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ VÀ TRANH CỬ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH VÌ CÁC QUYỀN DÂN SINH, DÂN CHỦ (1936-1939)

Phạm Hồng Tung
ĐHQG- HN

TÓM TẮT : Cuộc vận động tranh cử và “đấu tranh nghị trường” là một bộ phận đặc biệt trong cuộc đấu tranh vì quyền dân sinh dân chủ ở Việt Nam trong thời kỳ 1936-1939 do Đảng cộng sản Đông dương lãnh đạo. Mặc dù diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng đây là lần duy nhất trong toàn bộ lịch sử Cận đại Việt Nam “đấu tranh nghị trường” công khai thực sự trở thành bộ phận của phong trào yêu nước và cách mạng, đồng thời trong tất cả các đảng cộng sản ở các dân tộc thuộc địa, Đảng Cộng sản Đông dương là đảng duy nhất đã phát động được một cuộc đấu tranh giàu tính sáng tạo và thành công.

Sau khi chinh phục và biến Việt Nam thành thuộc địa của họ, người Pháp đã lập ra một hệ thống cai trị thực dân mà mục đích chủ yếu không phải là du nhập hệ thống chính trị dân chủ đại nghị từ “Mẫu quốc” vào để “khai hoá văn minh” cho xứ thuộc địa mà là nhằm cai trị và bóc lột dân chúng bản xứ hữu hiệu hơn. Ở Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ, từ sau Thế chiến I thực dân Pháp đã cho cải tổ các cơ quan tư vấn và lập ra một số cơ quan “dân cử”, như Viện Dân Biểu Bắc Kỳ (*Chambre des Représents du Tonkin*), Viện Dân biểu Trung Kỳ (*Chambre des Représents du Peuple du de l' Annam*) và Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ (*Conseil Colonial*, thành lập từ 1880). Nhưng tất cả các cơ quan gọi là “dân cử”, “dân biểu” đó thực ra chỉ là các thiết chế bù nhìn, hữu danh vô thực, hoàn toàn không có vai trò đáng kể gì trong cơ cấu quyền lực và quá trình chính trị ở cả ba Kỳ. Các vị “dân biểu” và các “ông hội đồng” phần lớn là do người Pháp chọn ra

từ trong tầng lớp người thượng lưu bản xứ, có thái độ thân chính quyền thực dân. Một số thành viên của các viện và hội đồng đó được chọn lựa thông qua bầu cử, nhưng quyền bầu cử và ứng cử cũng chỉ dành riêng cho tầng lớp thượng lưu bản xứ, trong khi quảng đại dân chúng hoàn toàn bị gạt ra ngoài quá trình chọn lựa ra các vị “dân biểu”.

Do những điều kiện như trên mà chưa bao giờ đấu tranh nghị trường thực sự trở thành một bộ phận của phong trào vận động dân tộc, dân chủ ở Việt Nam. Trừ *Đảng Lập hiến* ở Nam Kỳ, là một tập hợp của các phần tử thân chính quyền thực dân, thì không một tổ chức hay chính đảng yêu nước và cách mạng nào ở Việt Nam có thể tham gia vào lĩnh vực đấu tranh này, bởi lẽ tuyệt đại đa số các tổ chức này đều là tổ chức bí mật, bị loại ra ngoài vòng pháp luật thực dân và do đó chỉ có thể hoạt động bất hợp pháp.

Ngày từ khi ra đời cho tới trước năm 1936, Đảng Cộng sản Đông Dương chưa bao giờ đặt vấn đề tiến hành đấu tranh trên địa hạt này. Trong bối cảnh của Nam Kỳ những năm 1933 - 1935, một số cán bộ cộng sản đứng đầu là Nguyễn Văn Tạo¹ đã cùng liên danh với Nguyễn An Ninh và Tạ Thu thâu tham gia các cuộc tranh cử vào Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ dưới danh nghĩa "*Sở lao động*", chủ yếu nhằm thông qua cuộc tranh cử đó mà công khai lên án chính sách của thực dân Pháp, đồng thời tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. Chính thông qua các cuộc đấu tranh này mà các chiến sĩ cộng sản và yêu nước thu thập được *những kinh nghiệm đầu tiên* về đấu tranh nghị trường, công khai.²

Cuối năm 1936, trong không khí sôi sục của phong trào Đông Dương Đại hội, nhóm cán bộ cộng sản hoạt động công khai ở Hà Nội tập trung trong toà báo *Le Travail* là những người đầu tiên đã mạnh dạn phối hợp với một số nghị viên cấp tiến của Viện Dân biểu Bắc Kỳ do Vũ Văn An đứng đầu để đấu tranh chống lại âm mưu phá phong trào của nhóm nghị viên bảo thủ thân thực dân do Phạm Huy Lục cầm đầu. Đầu năm 1937, Viện Dân biểu Bắc Kỳ khuyết một ghế nghị viên, nhóm *Le Travail* đã vận động giới thiệu

Trịnh Văn Phú đại diện cho nhóm đứng ra tranh cử. Giới tư sản thân thực dân thì vận động cho con trai chủ hiệu thuốc Phúc Bình. Kết quả là đại biểu của *Le Travail* đã giành thắng lợi và trở thành nghị viên của Viện Dân biểu Bắc Kỳ. Đây lần đầu tiên những người cộng sản tham gia vào một cuộc vận động tranh cử và đã giành được thắng lợi.

Trên cơ sở kinh nghiệm và kết quả đấu tranh bước đầu của nhóm *Le Travail* ở Bắc Kỳ trên địa hạt "nghị trường", ngày 20 tháng 3 năm 1937 Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã chính thức chỉ thị cho các cơ sở Đảng trên phạm vi toàn quốc: "*Vô luận là cuộc tuyển cử gì, đảng ta có thể tham gia được, là nên tham gia. Chúng ta cần lợi dụng các thời kỳ tranh cử mà tuyên truyền khẩu hiệu của ta, phải lợi dụng vào các cơ quan gọi là lập hiến mà bênh vực quyền lợi cho quần chúng lao động và các lớp dân chúng bị áp bức. Các cấp bộ đảng tương đương phải dự bị những người ra ứng cử trong các viện dân biểu, các hội đồng thành phố vv... thảo ra những chương trình hành động tối thiểu có thể thích hợp chung cho các lớp dân chúng để cho dễ kéo họ đi theo mình*".

Chỉ đạo của Đảng đối với cuộc đấu tranh trên lĩnh vực này như vậy là rất rõ ràng, dứt khoát và có kèm theo hướng dẫn cụ thể. Đây chính là một trong những yếu

¹ Lúc đó Nguyễn Văn Tạo là đảng viên của Đảng Cộng sản Pháp

² Về các cuộc vận động tranh cử và "đấu tranh nghị trường" đầu tiên ở Nam Kỳ do Nguyễn Văn Tạo.

tổ quan trọng nhất, đảm bảo cho thắng lợi của phong trào.

Cuộc vận động bầu cử đầu tiên mà Đảng Cộng sản Đông Dương phát động và lãnh đạo quần chúng tham gia dưới danh nghĩa "Mặt trận Bình dân" là cuộc bầu cử Viện Dân biểu Trung Kỳ tổ chức vào tháng 8 năm 1937. Ngay sau khi nhận được chỉ thị của Ban Trung ương Đảng, Xứ uỷ Trung Kỳ đã chỉ đạo cho các cấp bộ đảng cơ sở chuẩn bị tích cực cho cuộc vận động tranh cử. Mục đích chính là nhân dịp này tố cáo mạnh mẽ, hạ uy tín chính trị của bọn tay sai, đồng thời thông qua đó lôi kéo được đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động, thức tỉnh họ về quyền lợi, ý thức chính trị và củng cố niềm tin của họ vào sức mạnh đoàn kết của chính họ, biến cuộc tranh cử thành một phong trào phản kháng mạnh mẽ của quần chúng. Giống như trong các cuộc vận động Đông Dương đại hội và "dón rước" Godart trước đây, hàng trăm cán bộ, đảng viên đã được cử về các làng xã, nhà máy, khu phố vv... của hầu hết các tỉnh ở Trung Kỳ, nhất là ở Huế, trung tâm điểm của cuộc "đấu tranh nghị trường" của toàn xứ.

Để phục vụ cho công tác vận động quần chúng và hướng dẫn phong trào trong cuộc tranh cử, Xứ uỷ Trung Kỳ chủ trương tiếp tục đẩy mạnh hoạt động trên mặt trận báo chí công khai. Lúc này tờ *Nhàn lúa* do Xứ uỷ chủ trương, trong thời gian hoạt động từ ngày 15 . 1. 1937

đến ngày 19 .3. 1937 đã ra được 9 số, đã bị cấm. Nhân lúc tờ báo *Sông Hương* của Phan Khôi do khó khăn về tài chính đang phải tạm đình bản, cán bộ Đảng đã chủ động mua lại tờ báo này và cho tái bản dưới tên gọi *Sông Hương tục bản* từ ngày 19 tháng 6 năm 1937. Trên thực tế, tờ báo này vừa là cơ quan tuyên truyền, vừa là trung tâm chỉ huy toàn bộ cuộc đấu tranh của quần chúng do Đảng lãnh đạo, trong cuộc vận động tranh cử ở Trung Kỳ.

Tại các cơ sở, một mặt các cán bộ Đảng thông qua các tổ chức quần chúng tổ chức hàng trăm cuộc mít-tinh, hội họp qua đó giải thích ý nghĩa của cuộc vận động tranh cử và thuyết phục dân chúng, dù họ không có quyền bầu cử và ứng cử, thì cũng nên tham gia tích cực vào các cuộc vận động tranh cử, vì đây chính là cơ hội để họ biểu thị nguyện vọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của mình, không nên phó thác tất cả cho các ngài "nghị gật".

Mặt khác, dưới danh nghĩa "Mặt trận Bình dân", các cán bộ Đảng đã chủ động mở một cuộc vận động mạnh mẽ trong tầng lớp thân hào, nhân sĩ tiến bộ ở Trung Kỳ. Họ chính là những người có quyền bầu cử và ứng cử. Trong tầng lớp này, tuy một phần đông hợp tác chặt chẽ với chính quyền thực dân, song cũng có nhiều người có tinh thần yêu nước và có danh vọng, uy tín lớn trong dân chúng. Nhờ quán triệt đúng đường lối mặt trận của Đảng, dựa chắc vào sức ủng hộ mạnh mẽ của quần

chúng và với sự khéo léo, bền bỉ, các cơ sở Đảng ở Trung Kỳ, nhất là ở Huế, Thanh Hoá, Nghệ An, đã rất thành công trong công tác vận động thân hào, nhân sĩ. Một số người đã đồng ý nhận là ứng cử viên của "phe Bình dân", rất nhiều người khác là cử tri đã cam kết sẽ bỏ phiếu cho "phe Bình dân".

Đi đôi với vận động, lôi kéo, tuyên truyền, tờ *Sông Hương tục bản* cũng vừa chân thành, vừa nghiêm khắc tuyên bố rõ nguyên tắc tham gia cuộc vận động bầu cử của "phe Bình dân": "Không kể thanh niên hay lão đại, tân học hay cựu học, hễ thành tâm vì dân vì nước mà mưu việc công ích thì chúng tôi hết sức ủng hộ". Tờ báo này cũng nhắc nhở các ứng cử viên sắp ra tranh cử và cả các cử tri thuộc "phe Bình dân": "Xin các ông đi ứng cử nên xét trước tư cách mình đã, không đủ sức thì nên tự cáo lui trước đi. Xin các ngài đi bầu cử phải xem xét cho kỹ càng, chọn hạng người dám nói, dám làm mới có thể thay mặt cho mình mà mưu cầu quyền lợi cho dân chúng được". Trong số 5 (ra ngày 14. 07.1937) nhân danh "Phe Bình dân", *Sông Hương tục bản* đã nêu ra bản "Chương trình của chúng tôi". Đây là bản chương trình tranh cử tối thiểu do Xứ uỷ Trung Kỳ thảo ra nhằm hướng dẫn cho toàn bộ cuộc vận động. Bản chương trình gồm 4 phần, trong đó nêu ra các mục tiêu cải cách nhằm đảm bảo các quyền dân sinh, dân chủ thiết thực và tối thiểu cho

các tầng lớp dân chúng. Chẳng hạn: "Mở rộng quyền hạn Viện Dân biểu"; "Đi đến phổ thông đầu phiếu"; "Sửa đổi chế độ thuế thân"; "Giảm thuế điền thổ và bỏ hẳn bách phân phụ nạp, bỏ tu ích"; "Bỏ các độc quyền về rượu, muối và thuốc phiện"; "Trừ cái nạn thất học ở dân gian"; "Mở mang cứu tế"; "Thi hành luật lao động" "ân xá chính trị phạm"... Do nêu cao tinh thần đoàn kết và thiết thực đáp ứng đúng nguyện vọng cụ thể của nhiều tầng lớp nhân dân nên bản *Chương trình* được đông đảo dân chúng Trung Kỳ hoan nghênh và trên thực tế đã trở thành chương trình tranh cử tối thiểu của "phe Bình dân".

Càng gần đến ngày bầu cử cuộc vận động tranh cử càng trở nên sôi nổi, quyết liệt. Các nghị sĩ thuộc phe thân chính quyền thực dân như Lê Thanh Cảnh, Trần Bá Vinh, Nguyễn Quốc Tuý, Nguyễn Văn Nguyên, Phan Văn Giáo, Hoàng Văn Giao ... đều ý thế chính quyền mở nhiều cuộc vận động nhằm tranh thủ sự ủng hộ của cử tri. Thủ đoạn chủ yếu của số ứng cử viên này là mua chuộc hàng ngũ kỳ hào, lý dịch, thành phần chính của "cử tri". Các cơ sở Đảng đã kịp thời phát động quần chúng thông qua các cuộc mít-tinh, biểu tình kịch liệt lên án thủ đoạn này của bọn tay sai. *Sông Hương tục bản* nghiêm khắc lên án: "Vì sẵn có một bọn người khôn nạn lợi dụng cái chõ làm qua chuyện của các bạn đó để lọt vào nghị trường kiểm.

một chân nghị viên, để mưu đồ lợi ích riêng, để chạy cửa này, chui cửa nọ, kiếm miếng này miếng khác, mặc kệ dân, miễn mình có đồ lãnh thầu, có thuốc phiện hút, có tiền đánh bạc, có lương thường trực để chơi gái sông Hương, để lập tiệm nhậu đêm." Vì vậy: "Các bạn chớ vì một chén rượu, một số tiền, một tiếng hứa suông, một lời dọa dẫm mà là sai lạc mất cái phận sự của một người dân đi bầu cử trong cái giờ nghiêm trọng này". Trên số 6 (ra ngày 22.07.1937) *Sông Hương tục bản* còn tố cáo cả việc chính phủ thực dân ngăn trở quyền tự do bầu cử của cử tri, đồng thời nêu ra lời đề nghị không khoan nhượng: "Phải để cho họ (cử tri - TG) tỏ rõ ý muốn của họ, ai là người xứng đáng thay mặt họ, họ có quyền bầu ra, ai là người lừa dối, phỉnh phờ họ, họ có quyền lờ đi. *Không cho dân dùng lá thăm của họ, tức là Chính phủ chống với ý muốn của dân, đi trái với lợi ích của dân.*"

Để hạ uy thế của các ứng cử viên phe thân chính quyền thực dân, nhiều bài về đã được sáng tác và lưu truyền rộng rãi trong dân chúng.³ Báo *Sông Hương tục bản* có hẳn một mục có tên là "*Chiếu điện*" chuyên đả kích các ứng cử viên ô nhiễm thực dân Pháp. Cuộc vận động tranh

³ Ví dụ sau đây là một bài về được đăng trên báo *Sông Hương tục bản* số 4:

"Các cử tri ơi: ở đời nhiều thứ nghị viên:
Nghị thì giết heo đãi khách, nghị thì xuất tiền mua thăm.

Làm ông nghị trên thì đưa đai vật cầm,
Làm ông nghị, dưới thì phải tốn kém đến bạc trăm,
bạc nghìn."

cử ở Trung Kỳ đã thực sự trở thành một cuộc đấu tranh công khai chống lại chính quyền thực dân và bọn tay sai, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Kết quả là "phe Bình dân" đã giành thắng lợi áp đảo: toàn bộ 18 ứng cử viên do "phe Bình dân" ủng hộ, trong đó có ba chiến sĩ cộng sản, đều đắc cử, trở thành nghị viên của Viện Dân biểu Trung Kỳ.

Sau thắng lợi của cuộc vận động tranh cử, Xứ ủy Trung Kỳ tiếp tục chỉ đạo cuộc "đấu tranh nghị trường" dưới hình thức mới. Bên trong Viện Dân Biểu⁴, nhóm nghị viên của "phe Bình dân" đã chủ động liên kết thành công với một nhóm nghị viên tiến bộ thuộc "nhóm cải cách" gồm 9 người, lập thành phe đa số trong Viện Dân biểu. Để tăng cường sức mạnh và uy tín cho liên minh này, cán bộ Đảng cơ sở tiếp tục vận động quần chúng nhân dân, nhất là nông dân và thị dân nghèo ở Huế, tổ chức hàng chục cuộc biểu tình quần chúng ở bên ngoài trụ sở của Viện Dân Biểu. Nhờ đó mà "phe Bình dân" đã đủ sức bác bỏ một số đề xuất của chính quyền thực dân, kể cả dự án tăng thuế thân vào tháng 9 năm 1938.

Thắng lợi của "phe Bình dân" trong và sau cuộc vận động tranh cử và Viện Dân biểu Trung Kỳ năm 1937 là đóng góp rất có ý nghĩa vào cuộc vận động chung vì các quyền dân sinh, dân chủ của quần

⁴ Đứng đầu nhóm nghị viên "cải cách" này là Ngô Đình Diệm. Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.6, sách đã dẫn, tr. 379.

chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị Ban Trung ương Đảng ngày 05. 04. 1938 đã đánh giá đây "*thật là một sự thắng lợi lớn lao, ảnh hưởng hết sức rộng*".

Ở Bắc Kỳ cuộc "đấu tranh nghị trường" bắt đầu thực sự vào khoảng đầu tháng 2 năm 1938, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Các phương pháp, hình thức và sách lược đấu tranh đã đem lại thành công lớn trong cuộc vận động ở Bắc Kỳ hồi cuối năm 1936 và ở Trung Kỳ hồi giữa năm 1937 tiếp tục được tiếp thu và áp dụng ở Bắc Kỳ. Tháng 2 năm 1938 Xứ uỷ chủ trương lập ra tờ báo công khai bằng chữ quốc ngữ, tờ *Tin tức*, làm cơ quan vận động tuyên truyền hợp pháp cho cuộc vận động tranh cử của "Mặt trận Dân chủ", do Trường Chinh, Xứ uỷ viên, trực tiếp phụ trách. Ngay trong số 1 (ra ngày 2.4.1938), báo *Tin tức* đã có bài "*Làm thế nào để có đại biểu xứng đáng?*" một mặt vừa phê phán chế độ bầu cử và ứng cử đương thời, mặt khác, đưa ra những ý kiến chỉ đạo cụ thể cho cuộc vận động tranh cử của "Mặt trận Dân chủ". Trong các số tiếp theo *Tin tức* tiếp tục công kích kịch liệt chế độ bầu cử và ứng cử phản dân chủ do chính quyền thực dân đặt ra nhằm loại bỏ quảng đại dân chúng Bắc Kỳ ra khỏi cuộc tranh cử nói riêng và đời sống chính trị - xã hội nói chung. Tờ báo chĩa mũi nhọn đã kích vào bọng tay sai, những kẻ đã nhiều lần được "bầu" và Viện Dân biểu, nhưng

không biết đến đời sống và nguyện vọng của dân chúng, chỉ cốt giữ cho yên ổn phận của "bù nhìn" và chỉ chăm chăm lo cho miếng ăn béo bở của bản thân họ.

Trong một loạt các bài khác báo *Tin tức* tập trung vào việc vận động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào cuộc vận động tranh cử, nhằm biến cuộc vận động này thành một phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng vì các quyền dân sinh dân chủ. Trước hết, *Tin tức* chỉ ra, rằng mặc dù quảng đại dân chúng vẫn tiếp tục bị gạt ra khỏi số người được bầu cử và ứng cử, nhưng đây cũng chính là cơ hội để họ biểu thị nguyện vọng, ý chí và sức mạnh của mình. Dưới danh nghĩa "Mặt trận Dân chủ", "nhóm *Tin tức*" đã chủ động liên kết với các nhóm xã hội cấp tiến khác, như nhóm *Ngày nay*, nhóm *Demain* (của chi nhánh Đảng Xã hội Pháp ở Bắc Đông Dương) để cùng phối hợp hành động và hình thành một "liên danh" tranh cử không chính thức. Trong số 13 (ra ngày 25-29 tháng 6 năm 1938) báo *Tin tức* đã công bố *Chương trình tối thiểu về cuộc tuyển cử của các đoàn thể mặt trận*. Trong số 14 (ra ngày 2-6 tháng 7 năm 1938) *Tin tức* giới thiệu một danh sách gồm 30 ứng cử viên do "liên danh Mặt trận Dân chủ" đề xuất. Đây chính là những cơ sở rất quan trọng cho cuộc đấu tranh của quần chúng ở Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kỳ.

Dưới sự chỉ đạo của Xứ uỷ, cơ sở Đảng ở Hà Nội và nhiều tỉnh đã ra sức vận động các tầng lớp dân chúng tham gia tích cực và cuộc vận động tranh cử và trên thực tế đã biến cuộc vận động này thành một cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp rộng lớn của quần chúng. Tại Hà Nội, nhóm *Tin tức* đã tổ chức hàng chục cuộc mít-tinh, hội họp dưới danh nghĩa là để giới thiệu ứng cử viên, phổ biến chương trình tranh cử, nhưng trên thực tế là nhằm tuyên truyền đường lối, sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương và hô hào quần chúng đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ tối thiểu.

Ở nhiều tỉnh khác, đặc biệt là ở Thái Bình, Nam Định và Hải Phòng, cuộc vận động tranh cử đã diễn ra rất sôi nổi, trở thành cuộc đấu tranh khá quyết liệt giữa quần chúng nhân dân do Đảng lãnh đạo với chính quyền thực dân và bọn tay sai. Ở Thái Bình, trên cơ sở phong trào quần chúng đang phát triển rất rầm rộ, ngay sau khi nhận được chỉ thị của Xứ uỷ, đảng bộ tỉnh đã chủ trương mở rộng hơn nữa Mặt trận Bình dân để là cơ sở phát động quần chúng trong cuộc vận động tranh cử. Ngay trong tháng hai và tháng ba năm 1938 nhiều cuộc "họp Mặt trận Bình dân" đã được tổ chức với sự tham gia của đại diện nhiều tổ chức quần chúng và của cả nhiều hào lý tiến bộ. Tại các cuộc họp này, dưới danh nghĩa "đại diện của Mặt trận Bình dân" cán bộ Đảng cơ sở đã giới thiệu

chương trình tranh cử tối thiểu và đề xuất các ứng cử viên của "phe Bình dân". Một cán bộ Đảng ở huyện Kiến Xương nhớ lại không khí cuộc họp này như sau: "Đại biểu ngồi chật ba gian nhà, chuyện trò thoải mái, không khí có vẻ công khai đáng hoàng, thật chưa bao giờ tôi được dự một cuộc họp đông vui và tự do như cuộc họp này. Có lẽ đây là cuộc họp mặt trận đầu tiên ở quê tôi."

Sau đó, một "chiến dịch vận động tranh cử" cho các ứng cử viên của "phe Bình dân" đã được phát động với hàng chục, hàng trăm cuộc mít-tinh, biểu tình quần chúng ở khắp các làng, tổng trong nhiều phủ huyện, lôi kéo được đông đảo dân chúng các giới, các lứa tuổi tham gia. Hai cuộc đọ sức gay go, quyết liệt và sôi nổi nhất giữa "phe Bình dân" và "phe Hào lý" diễn ra ở Kiến Xương và Hưng Nhân-Duyên Hà. Ở Kiến Xương "phe Bình dân" giới thiệu Nguyễn Công Truyền, một cán bộ Đảng xuất thân trong gia đình họ Nguyễn ở Động Trung vốn nổi tiếng nhiều đời về truyền thống yêu nước. Phe Hào lý thân thực dân thì giới thiệu Lại Mẩn, một trọc phú giàu có ra ứng cử. Lại Mẩn vung tiền của ra mua chuộc cử tri, mời cử tri về nhà ăn uống, cung phụng hàng tháng trời. Mẩn còn cho xe ô-tô đi các làng vận động hào lý. Đi tới đâu Mẩn cũng bị nhân dân đá kích hàng trăm bài vè. Dân làng đào đường, chặn xe, vạch mặt Mẩn là tay sai của đế quốc. Trong khi

đó, hàng trăm cuộc mít-tinh, biểu diễn văn nghệ, biểu tình đã được tổ chức để cổ vũ cho Nguyễn Công Truyền. Phần đông hào lý (là cử tri) cũng cam kết bỏ phiếu cho Nguyễn Công Truyền. Cuối cùng chỉ nhờ vào mảnh khoé gian lận của chính quyền thực dân mà Lại Mán đã thắng cử. Ở Hưng Nhân-Duyên Hà cuộc tranh cử giữa Nguyễn Văn Liên (Tur Liên, phe Hào lý thân thực dân) và Trần Văn Mô (Chánh Mô, phe Bình dân) cũng diễn ra rất sôi nổi và quyết liệt. Cuối cùng phe bình dân đã giành thắng lợi.

Ở Hải Phòng, Nam Định và một số tỉnh khác, tuy phong trào không rầm rộ như ở Thái Bình nhưng các cơ sở Đảng cũng đã nhân dịp này mở được một cuộc vận động khá rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Hình thức đấu tranh chủ yếu là tổ chức mít-tinh, hội họp, phân phát truyền đơn, sách báo, thông qua đó mà thức tỉnh ý thức chính trị của quần chúng, củng cố uy tín và ảnh hưởng chính trị của Đảng.

Sau 5 tháng vận động, đấu tranh sôi nổi, cuộc bầu cử đã được tổ chức vào giữa tháng 7 năm 1938. Trong số 30 ứng cử viên do Mặt trận Dân chủ giới thiệu, 14 người đã trúng cử, trong đó có một số đảng viên cộng sản. Tuy nhiên, cuộc "đấu tranh nghị trường" do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo ở Bắc Kỳ dường như đã kết thúc ngay sau phiên họp thứ nhất của Viện Dân Biểu Bắc Kỳ. Khác với

ở Trung Kỳ, ở đây, mặc dù Xứ uỷ Bắc Kỳ cũng có chủ trương, có chuẩn bị và hướng dẫn cho một số nghị viên là cán bộ của Đảng tổ chức cuộc đấu tranh trong Viện Dân biểu Bắc Kỳ. Tuy nhiên, phe cánh nghị viên bảo thủ thân thực dân do Phạm Huy Lục và Phạm Lê Bồng đã rất kiên quyết trong việc vung tiền ra mua chuộc, đồng thời gây sức ép với các nghị viên khác thuộc "phe Bình dân". Kết quả là phần lớn những nghị viên này, vốn nhờ sức đấu tranh, ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng mà đắc cử, đã nhượng bộ và ngả về phe thân thực dân.

Tại Nam Kỳ, mặc dù các chiến sĩ cộng sản đã thu được một vài kinh nghiệm quý báu trong các cuộc "đấu tranh nghị trường" từ thời kỳ 1933-1935, nhưng trong thời kỳ này họ lại không đạt được kết quả đáng kể nào trong cuộc vận động tranh cử vào Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thất bại của Đảng ở Nam Kỳ là sự bất đồng ý kiến giữa Xứ uỷ Nam Kỳ và nhóm cán bộ hoạt động công khai. Trong khi Xứ uỷ đề nghị Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn An Ninh và Võ Công Tôn ra ứng cử thì nhóm cán bộ hoạt động công khai lại đề nghị Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn An Ninh và Dương Bạch Mai ra ứng cử. Bên cạnh đó còn có cả bất đồng ý kiến về việc có hợp tác hay không với các nhóm Trotskyist. Vì những bất đồng trên mà danh sách ứng cử viên và chương trình tranh cử của Mặt trận Dân

chủ đưa ra quá muộn, không kịp tuyên truyền đến các tầng lớp dân chúng. Do đó, trong khi các ứng cử viên của nhóm Lập hiến và Trotskyist đều đắc cử thì nhóm ứng cử viên cộng sản chỉ thu được rất ít phiếu bầu. Không những thế, cơ sở Đảng ở Nam Kỳ cũng không thực hiện được chủ trương của Ban Trung ương là biến cuộc vận động tranh cử thành phong trào tranh đấu của quần chúng để tăng cường ý thức chính trị của quần chúng và củng cố uy tín chính trị của Đảng. Đây chính là nhược điểm lớn nhất của phong trào đấu tranh ở xứ này, nhất là ở vào thời điểm cuộc Thế chiến sắp bùng nổ và cuộc vận động dân chủ ở Đông Dương cũng đang đi tới hồi kết thúc.

Các cuộc vận động tranh cử và "đấu tranh nghị trường" là một bộ phận đặc biệt trong cuộc đấu tranh vì các quyền dân sinh, dân chủ ở Việt Nam trong thời kỳ 1936-1939 do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.⁵ Sau những kinh nghiệm "đấu tranh nghị trường" công khai của một số chiến sĩ cộng sản và yêu nước ở Nam Kỳ trong thời kỳ 1933-1935, đây là lần đầu tiên Đảng ta đã chủ động mở ra một cuộc vận động, một hình thức đấu tranh đặc biệt trên địa bàn này. Quyết định đó của Đảng nằm trong chủ trương chung

chuyên hướng chiến lược cách mạng, cả về mục tiêu, hình thức tổ chức và phương pháp tranh đấu. Thực tiễn đã cho thấy quyết định của Đảng là hoàn toàn đúng đắn, đã khai thác được triệt để điều kiện khách quan tương đối thuận lợi ở Đông Dương lúc đó để phát động một phong trào vận động đặc sắc, với sự tham gia mạnh mẽ của nhiều tầng lớp dân chúng, thuộc nhiều giai tầng khác nhau, ở cả thành thị và nông thôn.

Cần phải nhấn mạnh thêm rằng đây là lần duy nhất trong toàn bộ lịch sử cận đại Việt Nam "đấu tranh nghị trường" công khai thực sự trở thành một bộ phận của phong trào yêu nước và cách mạng; đồng thời, trong tất cả các đảng cộng sản ở các dân tộc thuộc địa, Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng duy nhất đã phát động được một cuộc đấu tranh giàu tính sáng tạo và thành công đến như vậy.

Mặc dù diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau và kết quả của cuộc đấu tranh trên địa hạt này ở các xứ và các tỉnh cũng rất khác nhau, nhưng nhìn chung Đảng Cộng sản Đông Dương đã thực hiện thành công chủ trương lợi dụng các điều kiện công khai, hợp pháp biến các cuộc vận động tranh cử, vốn trước đây chỉ là trò hề chính trị của thực dân Pháp và tay sai, thành phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng nhân dân cả ở thành thị và nông thôn. Thông qua các cuộc vận động này hàng triệu quần chúng được thức tỉnh

⁵ Ngoài những cuộc tranh cử lớn nói trên, Đảng Cộng sản Đông Dương còn chỉ đạo cho các nhóm cán bộ hoạt động công khai ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ tiếp tục tham gia vào các cuộc vận động tranh cử bổ sung vào tháng 4 năm 1939. Ở cả hai nơi "phe Bình dân" đều giành thắng lợi.

về ý thức chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng đã thực sự có ảnh hưởng mạnh mẽ trong quảng đại dân chúng. Uy tín chính trị của đảng do đó mà được tăng cường thêm một bước. Đó chính là kết

quả quan trọng nhất của cuộc vận động dân chủ trên địa hạt "đấu tranh nghị trường" do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

LOBBYISM AND ELECTORAL CAMPAIGNS CONTRIBUTED TO THE STRUGGLE FOR CIVIL RIGHTS AND THE RIGHT TO DEMOCRACY (1936-1939)

Pham Hong Tung

VNU-HN

ABSTRACT: Lobbyism and "Parliamentary struggle" is one of the very special parts of the struggle for Civil Rights and Democracy in Viet Nam in the period between 1936 and 1939 led by the Communist Party of Indochina. Even though there were many different forms of struggle but it was the very first unique time in the whole present historic period of Viet Nam that "Parliamentary struggle" took an official part in the revolutionary and patriotic movement. At the same time, it was also one striking feature that among all the Communist parties of the colonies, the Communist Party of Indochina was the unique party that launched a struggle with great creativeness and success.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Văn Giàu, Nguyễn An Ninh tổ chức và lãnh đạo, Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Quyển I, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 892 - 895, (2003)
- [2]. Viện Sử học, Hồi ký Trần Huy Liệu, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 185-187, (1991).
- [3]. Văn kiện Đảng toàn tập, t. 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 213-214. PHT nhân mạnh, (2000)
- [4]. Sông Hương tục bản, số 2 (26.06.1937).
- [5]. Nguyễn Thành, Báo chí cách mạng Việt Nam, Nxb.Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.218, (1984).
- [6]. Sông Hương tục bản, số 3 (04.07.1937).
- [7]. Sông Hương tục bản, số 6 (22. 07.1937). PHT nhân mạnh.
- [8]. Nguyễn Thành, Báo chí cách mạng Việt Nam, sách đã dẫn, tr. 219.

-
- [9]. BCH Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên - Huế, *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên - Huế*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 135-138, (1995).
- [10]. Trần Văn Giàu, *Giai cấp công nhân Việt Nam*, t.2, Viện Sử học xuất bản, Hà Nội, tr. 370-373, (1962)
- [11]. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.6, sách đã dẫn, tr. 379-380.
- [12]. *Tin tức các số 1 (2.4.1938), 2 (8.4.1938) và số 3 (16.4.1938)*.
- [13]. *Hỏi các bạn cử tri*, Tin tức, số 14, ra ngày 2-6.7.1938.
- [14]. Nguyễn Văn Kiệm, *Tranh cử nghị viên dân biểu Bắc Kỳ ở Kiến Xương*, in trong: Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Tỉnh uỷ Thái Bình, *Dưới ngọn cờ dân chủ*, Thái Bình, tr. 46., (1972).
- [15]. BCHĐB ĐCSVN thành phố Hải Phòng, *Lịch sử đảng bộ Hải Phòng*, t.1, Nxb. Hải Phòng, tr. 151-152, (1991).
- [16]. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng - Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh, *Sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh*, Nxb. Hà Nam Ninh, tr. 65-66, (1976).
- [17]. Hồ Sỹ Đào, *Đấu tranh nghị trường*, in trong: *Dưới ngọn cờ dân chủ*, sách đã dẫn, tr. 77-89;
- [18]. Trần Huy Liệu, *Hồi ký*, sách đã dẫn, tr. 208-209.
- [19]. Trần Văn Giàu, *Giai cấp công nhân Việt Nam*, t. II, sách đã dẫn, tr. 416-419; Nguyễn An Tịnh, sách đã dẫn, tr. 63-64.

